TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2020/HS-ST Ngày 22/10/2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Giang Thị Vượng.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Oanh; Ông Lầu A Cù

- *Thư ký phiên toà*: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ttham gia phiên toà:* Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 22/10/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS, ngày 09/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 09/10/2020 đối với bị cáo: **Lò Văn A(***Tên gọi khác* không**)** - Sinh ngày 19/8/1990 tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT: Bản L1 xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Chài, sinh năm 1944 và bà: Lò Thị Giót, sinh năm 1947; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 23/7/2020, Lò Văn Abị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Người bị hại: Lò Văn L, sinh năm 2001; Trú quán: Bản L1 xã M huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Tiến H sinh năm 1978; Trú quán: Khu 5b, thị trAThan Uyên huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Khuất Đình H, sinh năm: 1970; Trú quán: Khu 5b, thị trAThuyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt)

2.Lò Thị V, sinh năm 1975 Trú quán: Bản L1 xã M huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn Acó mối quan hệ họ hàng với anh Lò Văn L sinh ngày 19/5/2001 người cùng bản. Trưa ngày 07/02/2020, Lò Văn Anằm ngủ cùng Lò Văn L tại nhà L, lúc này bố mẹ L Lanh Lò Văn Phe, chị Lò Thị Veo có mặt ở nhà. Đến 14 giờ cùng ngày, Angủ dậy thì thấy chị Veo đang nấu bánh trưng ở bếp còn L vẫn nằm ngủ, chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE biển kiểm soát 25T1 – 114.57 do anh Lò Văn L Lchủ sở hữu đang dựng dưới gầm sàn. Lò Văn Anhìn thấy chiếc chìa khóa xe môtô ở đầu giường gần vị trí Angủ, Alấy chiếc chìa khóa xe cùng mũ bảo hiểm sau đó đi xuống gầm sàn cắm chìa khóa vào xe mô tô nổ máy mục đích đi mua mì tôm ăn. Lúc Alấy xe mô tô đi thì chị Veo nhìn thấy bảo Alấy xe đi đâu, Abảo mượn xe đi mua mì tôm, chị Veo đồng ý và nói xe hết xăng rồi nH Avẫn điều khiển xe đi. Đến ngã Ba xã M, Amua một gói mì tôm ăn rồi tiếp tục điều khiển xe môtô đi theo hướng M lên Thị trAThan Uyên, huyện Tmà không mang xe về trả cho anh L. Trên đường đi, Amở cốp xe để kiểm tra xăng thì thấy có đăng ký và bảo hiểm TNDS của xe mô tô đều mang tên anh Lò Văn L, lúc này Anảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lò Văn Ađi đến hiệu sửa xe của anh Khuất Đình Hương sinh năm 1970 trú tại khu 5b thị trAThan Uyên, huyện Thỏi anh Hương có cầm cố xe môtô không thì anh Hương trả lời không cầm cố. Lúc này anh Hương gọi điện thoại cho anh Nguyễn Tiến H sinh năm 1978 trú cùng khu đến xem xe mô tô. Sau khi xem xe, Anh H đồng ý mua với giá 10 triệu đồng, Ađồng ý và làm giấy tờ mua bán xe với anh H, sau đó anh H có nói với Amuốn chuộc lại xe thì 15 ngày sau quay lại anh H sẽ cho chuộc lại. Lúc trao đổi mua bán xe anh H có hỏi Asao xe không chính chủ thì Anói dối anh H chiếc xe môtô mới mua lại nên đăng ký không chính chủ. Sau khi bán chiếc xe mô tô cho anh H, Lò Văn Amang số tiền 10 triệu đồng đi sang tỉnh Lào Cai tiêu sài cá nhân. Khoảng 3 ngày sau, do không còn tiền chuộc lại xe mô tô nên Amua một sim điện thoại gọi cho anh L nH không xưng tên LAmà nói dối Lngười quen của Athông báo chiếc xe mô tô của L đã bị Acầm cố tại thị trATsau đó Atắt điện thoại để L không liên lạc được. Do không liên lạc được với Anên anh L đã đi tìm xe mô tô và làm đơn trình báo gửi Cơ quan điều tra Công an huyện Ttố cáo hành vi của Lò Văn Ấn. Ngay sau khi nhận được đơn tố giác của Lò Văn L, Cơ quan điều tra đã phối hợp với VKSND huyện Ttiến hành khám nghiệm

hiện trường, thu thập tài liệu chứng cứ. Đến ngày 23/7/2020, Lò Văn Atrở về địa phương và bị khởi tố về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Tại bản Kết luận số 07/HĐ – ĐGTS ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tkết luận. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, sơn màu trắng – đen BKS 25T1 – 114.57 có số khung 3640GY005126, số máy JA36E0412033, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị sử dụng L9.900.000 đồng

Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, sơn màu trắng – đen BKS 25T1 – 114.57; Đăng ký xe mô tô; Bảo hiểm TNDS đều mang tên Lò Văn L; một mũ bảo hiểm tạm giữ của Nguyễn Tiến H. Ngày 31/8/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tnhận được đơn đề nghị của anh Lò Văn L với nội dung xin lại chiếc xe mô tô, căn cứ đơn đề nghị ngày 31/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 35 trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, sơn màu trắng – đen, BKS 25T1 – 114.57; giấy đăng ký xe môtô; 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự và 01 mũ bảo hiểm cho anh Lò Văn L Lchủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lò Văn L không yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến H yêu cầu Lò Văn Ahoàn trả số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT -VKS ngày 18/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tđã truy tố bị cáo Lò Văn Avề tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 175 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ttrình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Aphạm tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38- Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn Atừ 09 tháng đến 12 tháng tù giam. Miễn phạt bổ sung, Đề nghị xử lý án phí và các vAđề khác theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo phải hoàn trả 10.000.000 đồng cho anh Nguyễn Tiến H

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ttỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ kết luận: Ngày 07/02/2020, tại bản L1, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Ađã tự ý lấy chìa khóa xe của anh Lò Văn L mục đích để đi mua mì tôm ăn, khi chị Lò Thị Veo nhìn thấy hỏi thì Lò Văn Abảo mượn xe đi mua mì tôm, chị Veo đồng ý. Sau khi đã mua được mì tôm ăn, Lò Văn Akhông mang xe về trả mà tiếp tục điều khiển xe môtô tới Thị trAThuyện Than Uyên, trên đường đi, Lò Văn Amở cốp xe thì thấy có đăng ký và bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe mô tô đều mang tên anh Lò Văn L, lúc này Lò Văn Anảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô đi cầm cố bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tại khu 5b thị trAThan Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu Lò Văn Ađã bán chiếc xe mô tô cùng toàn bộ giấy tờ xe mang tên Lò Văn L cho anh Nguyễn Tiến H với giá 10 triệu đồng, và làm giấy tờ mua bán xe với anh H, khi bán xe cho anh H Lò Văn Ađã nói dối anh H chiếc xe môtô mới mua lại nên đăng ký không chính chủ. Toàn bộ số tiền bán xe 10.000.000 đồng Ađã mang đi tiêu sài hết cá nhân hết. Hội đồng định giá tài sản huyện Tkết luận chiếc xe mô tô Lò Văn Achiếm đoạt của anh Lò Văn L có giá trị 9.900.000 đồng.

Hành vi của Lò Văn Ađã phạm vào tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 175- Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo gây ra Lnguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị tại địa phương, bị cáo đã lợi dụng sự quen biết lòng tin để chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo làm phá vỡ lòng tin trong quan hệ xã hội do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Lò Văn Ađã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,

Lngười dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo đây Lcác tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 điều 51- Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ nhân thân tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử thấy rằng đối với bị cáo Lò Văn Acần phải quyết định mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa mới phù hợp để bị cáo có điều kiện cải tạo học tập sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

Theo đơn trình báo của Lò Văn L còn tố giác Lò Văn Atrộm cắp 1 chiếc điện thoại di động của chị Lò Thị Veo (mẹ L) trị giá khoảng 300.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Lò Văn Akhông thừa nhận việc trộm cắp chiếc điện thoại của chị Veo. Mặt khác chị Veo không nhớ mất điện thoại vào thời gian nào, không mô tả được hình dáng, loại, nhãn hiệu điện thoại và không đề nghị xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản đề thực hiện việc phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa anh L khai đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét lại. Đối với số tiền 10.000.000 đồng bị cáo bán xe cho anh Nguyễn Tiến H, anh H yêu cầu bị cáo hoàn trả, bị cáo đồng ý trả theo đề nghị của anh H xét thấy sự thỏa thuận Ltự nguyện cần ghi nhận

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lhộ nghèo sinh sống ở vùng khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên qua có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Lò Văn Aphạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

1. Về hình phat: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn A15 (*mười lăm*) tháng tù

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 46; điều 48 – Bộ luật hình sự 2015;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Nguyễn Tiến H:

Bị cáo Lò Văn Acó trách nhiệm hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng cho anh Nguyễn Tiến H, trú tại khu 5b, thị trAThan Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bị cáo Lò Văn Akhông thi hành thì còn phải chịu lãi chậm trả tiền theo Điều 357 BLDS năm 2015

"Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135,khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh Nguyễn Tiến H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lò Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Than Uyên;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người bị hại; Người liên quan
- CQĐT, CQTHAHS huyện T2
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS Than Uyên;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Giang Thị Vượng